

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-4-2024.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Ngọc Hằng và Bà Nguyễn Thị Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh V, sinh năm 1979.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: A.3.05, T.4, Chung cư AA- TT, phường TSN, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Đường T, Phường A, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lâm Chí H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Đường C, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn bà V và bị đơn ông H cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 24/01/2024 nguyên đơn Phạm Thị Thanh V trình bày như sau: Năm 2001 bà và ông Lâm Chí H kết hôn và sau đó ly hôn. Đến năm 2015 bà và ông H tự nguyện kết hôn lại và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày

21/9/2015. Bà và ông H chung sống với nhau có 03 người con tên Lâm Minh Q sinh ngày 26/4/2002, Lâm Thiên P sinh ngày 01/01/2014 và Lâm Chí D sinh ngày 05/12/2018. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng ngày càng căng thẳng và không hạnh phúc. Bà không còn tình cảm đối với ông H nên yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về nuôi con chung: Con tên Lâm Minh Q sinh ngày 26/4/2002 đã thành niên. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Lâm Thiên P sinh ngày 01/01/2014 và Lâm Chí D sinh ngày 05/12/2018. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Bị đơn ông Lâm Chí H trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án trình bày như sau: Về điều kiện kết hôn và con chung đúng như bà V trình bày. Mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được và mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đồng ý ly hôn với bà V.

Về nuôi con chung: Con tên Lâm Minh Q sinh ngày 26/4/2002 đã thành niên. Ông đồng ý giao con tên Lâm Thiên P sinh ngày 01/01/2014 và Lâm Chí D sinh ngày 05/12/2018 cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên Tòa: Nguyên đơn bà V vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 05/3/2024 với ý kiến: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 18/3/2024 đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Đồng ý ly hôn với bà V. Về nuôi con chung: Đồng ý giao con tên Lâm Thiên P sinh ngày 01/01/2014 và Lâm Chí D sinh ngày 05/12/2018 cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét đơn của nguyên đơn bà V khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với bị đơn ông H là phát sinh tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1.2] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn ông H cư trú tại số C, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Nguyên đơn bà V và bị đơn ông H cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bà V, bị đơn ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn, xét: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/2015 thì bà Phạm Thị Thanh V và ông Lâm Chí H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/9/2015 nên quan hệ hôn nhân của bà V và ông H là hợp pháp được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, thì Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà V: Nguyên đơn bà V yêu cầu ly hôn với ông H vì cuộc sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm, không hạnh phúc và bị đơn ông H cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn với bà V nên ghi nhận thỏa thuận ly hôn giữa bà V và ông H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung:

[2.2.1] Căn cứ vào Giấy khai sinh con tên Lâm Minh Q sinh ngày 26/4/2002, Lâm Thiên P sinh ngày 01/01/2014 và Lâm Chí D sinh ngày 05/12/2018 thì bà V và ông H chung sống có 03 con chung là phù hợp với lời khai của của bà V và ông Hải.

[2.2.2] Theo lời khai của bà V và ông H cùng xác nhận là bà V là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con Lâm Thiên P sinh ngày 01/01/2014 và Lâm Chí D sinh ngày 05/12/2018 nên ghi nhận ý kiến này. Ông H đồng ý giao con cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật

Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên ghi nhận ý kiến của bị đơn.

[2.2.3] Nguyên đơn bà V và bị đơn ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết con tên Lâm Minh Q sinh ngày 26/4/2002 đã thành niên nên không xét.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn bà V và bị đơn ông H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.4] Về chia tài sản chung: Nguyên đơn bà V và bị đơn ông H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn bà V phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh V.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Thanh V và ông Lâm Chí H.

1.2 Về con chung: Giao con tên Lâm Thiên P sinh ngày 01/01/2014 và Lâm Chí D sinh ngày 05/12/2018 cho bà Phạm Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ông Lâm Chí H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc giữ mức cấp dưỡng nuôi con.

1.4 Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng bà Phạm Thị Thanh V phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng do bà Phạm Thị Thanh V đã tạm ứng án phí theo biên lai số 0009026 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà bà Phạm Thị Thanh V đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh V và bị đơn ông Lâm Chí H được quyền làm đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 3;
- Các đương sự;
- Cục THADS Q.3;
- Ủy ban nhân Phường 2, Quận 3, Tp. HCM.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nhàn